

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ – THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** ông Hoàng Kim Tuấn.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1- Ông Vũ Trọng Thư.

2- Ông Nguyễn Thành Nhật.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 05 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 24 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh Q1.**

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày: 16 tháng 11 năm 1998.

- Nơi sinh: Huyện VN, tỉnh Q2 Nguyên

- Nơi cư trú: xóm C, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Họ và tên bố: Trần Văn H – Sinh năm: 1978.

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1979.

- Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ 01.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Mông Văn Q2.**

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
- Sinh ngày: 07 tháng 8 năm 1995.
- Nơi sinh: Huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi cư trú: xóm ĐR, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Trình độ văn hóa: 3/12.
- Họ và tên bố: Mông Văn C1 – Sinh năm: 1974.
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C2 – Sinh năm: 1971.
- Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, Bị cáo là con thứ 03.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, Tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (Có mặt)

**Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Đức T4 – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

**Người chứng kiến:*

- 1- Ông Hoàng Văn T5 – Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm Cầu Nhỏ, xã Tràng Xá, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- 2- Ông Đặng Văn T6 - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Cao, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- 3- Ông Nguyễn Đức T7 – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Hưng Q3, xã HT, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai phối hợp với Công an xã TX làm nhiệm vụ tại khu vực xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe mô tô và yêu cầu nam thanh niên có cất giấu đồ vật, tài liệu vi phạm thì tự giác giao nộp, khi yêu cầu kiểm tra nam thanh niên này đã khai nhận họ

tên Trần Minh Q1 – Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: xóm C, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên và tự giác giao nộp 01 bao tải màu xanh, bên trong có hộp bìa cát tông chứa 07 hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm, bên ngoài có ghi chữ Trung Quốc hai đầu dán giấy màu vàng. Q1 khai nhận 07 hộp trên là pháo nổ Q1 mang đi bán để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Tổ công tác đã thu giữ niêm phong vào thùng bìa cát tông ký hiệu A1. Ngoài ra còn tạm giữ của Q1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 500.000 đồng niêm phong vào phong bì ký hiệu A2, 01 xe mô tô HONDA BKS 20D1 – 118.62 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn HU – SN: 1978, có địa chỉ tại xóm Cao, PG, VN, Thái Nguyên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Q1 cùng vật chứng về Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm đối với Trần Minh Q1. Quá trình khám xét Q1 đã tự giác lấy trên giường trong phòng ngủ nhà Q1 thêm 03 hộp kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm giao nộp cho cơ quan Công an.

Kết quả cân xác định trọng lượng 07 hộp được niêm phong ký hiệu A1 có tổng trọng lượng là 10,2kg đã niêm phong vào hộp kín ký hiệu M1 gửi giám định. Cân xác định trọng lượng 03 hộp được niêm phong trong hộp kín ký hiệu B1 có tổng trọng lượng 4,4 kg đã niêm phong vào hộp kín ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 249/KL-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q2 Nguyên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định được niêm phong kín ký hiệu M1, M2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra Trần Minh Q1 khai nhận về nguồn gốc số pháo bị thu giữ là vào cuối tháng 12/2018 Q1 nhắn tin qua Facebook cho Nguyễn Đức T4 ở ĐR, DT đặt mua 05 hộp pháo với giá 650.000 đồng/hộp. T4 nói T4 không có nhà, nhưng có anh của T4 sẽ bán pháo cho Q1. Q1 để lại số điện thoại cho T4 biết. Đến tối 02/01/2019 có một người tự xưng tên là K1 gọi điện cho Q1 hỏi có biết chỗ nào có pháo bán mua giúp, Q1 nói để xem đã. Đến sáng 03/01/2019 có một số điện thoại gọi đến cho Q1 tự xưng tên là Q2, hỏi Q1 có mua pháo không? Q1 đồng ý mua. Sau đó Q1 gọi cho K1 là có pháo bán giá 800.000 đồng/1 hộp. Khải đặt mua của Q1 7 hộp, hẹn chiều tối lấy pháo ở TX – VN, K1 nói K1 đi xe bán tải màu trắng, còn Q1 nói Q1 đi xe mô tô Winter màu trắng. Sau đó Q1 gọi điện cho Q2 đặt mua 10 hộp pháo có giá 650.000 đồng/1 hộp hẹn 12 giờ trưa 03/01/2019 đến Cầu Ngâm, xóm ĐR, xã DT để nhận pháo và trả tiền. Sau đó Q1 đến Cầu Ngâm, xóm ĐR, DT nhận pháo và trả tiền cho Q2 hết 6.500.000 đồng/10 hộp pháo. Q1 mang số pháo mua được về nhà và

cất 3 hộp ở nhà. Còn 07 hộp Q1 cho vào bao tải đến 15 giờ cùng ngày Q1 chở 07 hộp pháo ra khu vực xóm CN, xã TX để bán cho K1 như đã hẹn khi đến Q1 nhìn thấy một xe bán tải màu trắng như đặc điểm mô tả của K1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Tiến hành mở rộng điều tra và khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Mông Văn Q2 tại xóm ĐR, xã DT, huyện VN. Qua khám xét không thu giữ tài liệu đồ vật gì có liên quan đến vụ án. Qua đấu tranh Q2 khai nhận: Khoảng tháng 11/2018 Q2 có nhắn tin qua Facebook nói chuyện với Nguyễn Đức T4 là thống nhất với nhau mua pháo về đốt chơi tết, sau đó tại nhà Q2, T4 đã đưa cho Q2 3.000.000 đồng là tiền T4 góp để mua pháo. Từ đó Q2 có lên mạng Youtube trên mạng internet để tìm mua pháo và tìm được địa chỉ trên Youtube Q2 gọi điện thoại theo địa chỉ này thì gặp một người nam giới nghe máy, qua giao dịch và trao đổi người này bảo có pháo để bán, nhưng phải đặt tiền trước, giao hàng sau và nhắc Q2 dùng số cố định để người đó tự chủ động liên hệ, sau đó Q2 có nói với T4 và thống nhất mua 05 hộp pháo để đốt chơi tết. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 28/12/2018 T4 có nhắn tin qua Facebook cho Q2 với nội dung là có bạn của T4 đặt mua 05 hộp pháo giá mỗi hộp pháo là 650.000 đồng, giao trước 01 hộp pháo để dùng thử, Q2 đồng ý cùng với T4 bán 05 hộp pháo cho bạn T4, số tiền bán được thì sẽ chia đôi, đồng thời T4 có nhắn số điện thoại của bạn T4 0355297569 (tên Q1) cho Q2 để hai người tự liên hệ với nhau. Sau đó Q2 có gọi điện thoại cho số điện thoại cho người bán pháo trên Youtube để đặt 10 hộp pháo mà không nói số lượng cho T4 biết, sau khi thỏa thuận giá cả, người bán pháo cho Q2 yêu cầu phải trả tiền trước và hẹn đến chợ CH, huyện ĐH để giao tiền, khi đến nơi đã hẹn Q2 gặp và đưa cho một người nam giới không biết tên, địa chỉ người này số tiền 4.200.000 đồng. Đến khoảng 9 giờ ngày 03/01/2019 Q2 đã dùng số di động 0375751333 của mình gọi vào số của Q1, hỏi Q1 có nhu cầu mua pháo nữa không, Q1 không trả lời ngay mà một lúc sau gọi lại báo cho Q2 lấy 10 hộp, sau đó Q2 gọi điện thoại cho người bán pháo trên Youtube và thống nhất nhận pháo tại ĐR, DT, VN. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/01/2019 người bán pháo gọi cho Q2 nói đã để pháo ở trong bụi cây chỗ cột điện cạnh đập tràn đang làm. Q2 điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên thì thấy trong bụi cây có 02 bao tải trong đó có một bao màu xanh chum bên trong có một thùng bìa cát tông và một bao tải màu vàng Q2 mở bao tải màu vàng xem thì thấy bên trong có pháo, nhưng không kiểm tra cụ thể. Sau đó Q2 gọi điện cho Q1 hẹn đến cầu Ngâm xóm ĐR, DT để lấy pháo, rồi Q2 đặt bao tải màu xanh lên yên xe mô tô và bao tải màu vàng lên giá hàng phía trước điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn. Sau khi bán pháo cho Q1 xong Q2 đã nhận số tiền 6.500.000 đồng, gồm 13 tờ 500.000 đồng của Q1 rồi cất vào trong túi áo khoác trên người Q2 đang mặc. Đến chiều tối cùng ngày Q2 điều khiển xe mô tô đi xuống Đồng Hỷ và ngủ qua đêm tại nhà cậu của Q2 là Nguyễn Đức T7 thuộc xóm Hưng Q2, xã HT, huyện ĐH,

Thái Nguyên và có treo áo khoác cùng với số tiền 6.500.000 đồng là tiền Q2 đã bán pháo cho Q1 tại phòng ngủ.

Ngày 05/01/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ 01 chiếc áo khoác màu xanh có in chữ Sam Sung và số tiền 6.500.000 đồng trong túi áo ngực tại nhà của anh Nguyễn Đức T7.

Cáo trạng số 20/CT- VKSVN ngày 23/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố các bị cáo Trần Minh Q1, Mông Văn Q2 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Minh Q1, Mông Văn Q2 khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Q2 Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh Q1, Mông Văn Q2 về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

-Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Q1 từ 12 đến 15 tháng tù giam. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

-Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Mông Văn Q2 từ 12 đến 15 tháng tù giam. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

****Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung.

****Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

*Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy cat tông, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 (một) áo khoác màu xanh có in chữ SAMSUNG có 02 lớp áo được gắn với nhau bằng khóa kéo thu giữ của Mông Văn Q2.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 356955064205029, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại của Mông Văn Q2; và 01 điện thoại di động có nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng, loại 16Gb, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 355429078032473, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại Viettel của Trần Minh Q1; Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Q2 do phạm tội mà có.

*Trả cho Trần Minh Q1: 01 (một) ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng.

*Tạm giữ của Trần Minh Q1 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận các Bị cáo không có tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2019 tại khu vực Cầu Ngâm, xóm ĐR, xã DT, huyện VN, tỉnh Q2 Nguyên. Trần Minh Q1 đã mua của Mông Văn Q2 10 hộp pháo nổ với giá 6.500.000 đồng có khối lượng là 14,6kg với mục đích bán để kiếm lời. Sau khi mua được pháo Q1 mang về nhà và cất giấu 03 hộp pháo tại nhà. Đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày khi đang trên đường vận chuyển 07 hộp pháo có trọng lượng là 10,2kg đến khu vực xóm CN, xã TX, huyện VN với mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi mua bán pháo nổ của Trần Minh Q1, Mông Văn Q2 trên đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Điều 190 BLHS quy định: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 323, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 205, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, ... buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố các bị cáo Trần Minh Q1, Mông Văn Q2 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Các Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về nhân thân: các bị cáo sinh ra và được gia đình nuôi dưỡng từ nhỏ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên tội phạm các bị cáo gây là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Do vậy, cần lên mức án cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dân sống ở miền núi, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Xét 10 hộp pháo có tổng khối lượng 14,6kg có đầy đủ đặc tính của pháo nổ đã dùng làm mẫu vật giám định đã giám định hết nên không xem xét.

Xét một số vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy cat tông, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A2.

Đối với chiếc áo khoác màu xanh có in chữ SAMSUNG có 02 lớp áo được gắn với nhau bằng khóa kéo thu giữ của bị cáo Mông Q1 Q2 là tài sản của bị cáo Q2, xong tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 356955064205029, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại của Mông Văn Q2; 01 (Một) điện thoại di động có nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng, loại 16Gb, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 355429078032473, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại Viettel của Trần Minh Q1; Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Mông Văn Q2 do phạm tội mà có.

*Trả cho Trần Minh Q1: 01 (một) ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng.

*Tạm giữ của Trần Minh Q1 500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[5]Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]Đối với Nguyễn Đức T4 – Trú tại: ĐR, DT, VN, Q2 Nguyên quá trình điều tra xác định T4 không đồng phạm với Mông Văn Q2, nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông Q2 giao dịch qua Youtube bán pháo cho Q2 và người đàn ông tự giới thiệu tên K1 gọi cho Q1 để mua pháo, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe xe mô tô biển kiểm soát 20D1 - 11862, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, màu trắng đen và 01 Giấy đăng ký xe mô tô 20D1 - 11862 mang tên chủ sở hữu Trần Văn H1- sinh năm 1978, nơi cư trú: xóm C, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên (ông H1 là bố đẻ của Q1) là phương tiện do Q1 dùng để vận chuyển pháo nổ. Nhưng việc sử dụng xe của Q1, ông H1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký xe cho ông H1 quản lý sử dụng.

[7]Xét đề nghị của VKSND huyện VN tại phiên toà hôm nay về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Minh Q1, Mông Văn Q2** đều phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1.Về hình phạt.

1.1.Áp dụng: Điểm c Khoản 1 điều 190; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh Q1** 12 (*Mười hai*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

1.2.Áp dụng: Điểm c Khoản 1 điều 190; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Mông Văn Q2** 12 (*Mười hai*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

2.1.Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) bao tải màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) bao tải màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 (*một*) túi nilon màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) hộp giấy cat tông, cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 (*Một*) áo khoác màu xanh có in chữ SAMSUNG có 02 lớp áo được gắn với nhau bằng khóa kéo.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 356955064205029, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại của Mông Văn Q2; 01 (Một) điện thoại di động có nhãn hiệu IPHONE 6S, màu trắng, loại 16Gb, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 355429078032473, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại Viettel của Trần Minh Q1; Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Mông Văn Q2 do phạm tội mà có.

2.3. Trả cho Trần Minh Q1: 01 (Một) ví giả da màu nâu, cũ đã qua sử dụng.

2.4. Tạm giữ của Trần Minh Q1 500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Về tình trạng vật chứng: Số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/05/2019 và Ủy nhiệm chi số 43 ngày 26/4/2019 giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

3. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh Q1, Mông Văn Q2 mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Kim Tuấn

